TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 13-11-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

2. Ông Vũ Tùng Lâm.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Kim Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 118/2025/TLPT- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và chia tài sản khi ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6108/2025/QĐPT-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị Thu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: số 336/13 Đường Lê Văn T, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 336/13 Đường Lê Văn Thọ, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ cư trú: số 331/13 Đường Phan Huy X, Phường X, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 331/13 Đường Phan Huy Ích, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị M, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Thuận Phú thuộc

Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ văn phòng: số 44 Đường số 18, Khu phố 5, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 44 Đường số 18, Khu phố 5, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975

Địa chỉ: số 336/13 Đường Lê Văn Thọ, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 336/13 Đường Lê Văn Thọ, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ cư trú: số 337 Đường Nguyễn Văn K, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 337 Đường Nguyễn Văn Khối, phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2024, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2025 và trong quá trình tố tụng, bà Tạ Thị Thu H – là nguyên đơn trình bày:

Năm 2014, bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn và đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, Quyển số 01/2014 ngày 10/6/2014 của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H cho rằng bà và ông B xảy ra mâu thuẫn ngay trong ngày cưới do quan điểm sống, suy nghĩ, cách sống đều khác nhau và sau đó ngày càng trầm trọng hơn, bạo lực gia đình xảy ra làm cho vợ chồng không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống, cả hai đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay nên bà H yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Phương, giới tính Nữ, sinh ngày 16/3/2012 và Nguyễn Minh Hiếu, giới tính Nam, sinh ngày 18/11/2014. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với yêu cầu phản tố của ông B về việc yêu cầu chia ½ (một phần hai) căn nhà tại địa chỉ số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh), bà H không đồng ý vì căn nhà này bà được mẹ ruột là bà Nghiêm Thị Sen tặng cho riêng.

* Tại Đơn phản tố đề ngày 06/12/2024 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Văn B - là bị đơn trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, con chung đồng thời tại phiên tòa ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Ông B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Minh Hiếu, bà H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Thanh Phương. Ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, nếu Tòa giao cả 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông B cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông và bà H có gửi tiết kiệm với số tiền là 3.200.000.000 (ba tỷ hai trăm triệu) đồng, sau đó vợ chồng thống nhất sử dụng số tiền này để mua căn nhà tại địa chỉ số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh); sau khi mua, ông yêu cầu đứng tên hai vợ chồng nhưng bà H không đồng ý, chuyển về nhà ngoại, không liên lạc với ông sau đó thì nộp đơn ly hôn.

Ông B yêu cầu chia ½ (một phần hai) căn nhà số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh); ông yêu cầu được nhận nhà và thanh toán lại cho bà H ½ (một phần hai) giá trị.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án sơ thẩm số 3970/2025/QĐ-SCBSBA ngày 30 tháng 10 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 43, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh Phương, giới tính Nữ, sinh ngày 16/3/2012 và Nguyễn Minh Hiếu, giới tính Nam, sinh ngày 18/11/2014 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông B.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông B, bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn B.

Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông Nguyễn Văn B đối với nhà đất tọa lạc tại số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2025 ông Nguyễn Văn B kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn B kháng cáo đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu phản tố, chia cho ông ½ (một phần hai) căn nhà số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh) với lý do tiền mua căn nhà nói trên là tài sản chung của vợ chồng trong đó ông có đóng góp số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng.

- Bà Tạ Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đồng thời đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng nhà, đất tại số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh) có nguồn gốc do bà Nghiêm Thị Sen (là mẹ ruột bà H) tặng cho riêng bà H, không liên quan đến ông B nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và tranh luận; đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Qua lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đồng thời xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, nhận thấy:

Bị đơn ông Nguyễn Văn B yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất tại số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh): Căn cứ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc: 14064 do Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp cho ông Nguyễn Văn Cao và bà Cao Thị Gái; ngày 15/2/2024, cập nhật biến động qua tên bà Nghiêm Thị Sen là mẹ bà H; ngày 04/3/2024, cập nhật biến động qua tên bà H (theo Hợp đồng tặng cho).

Như vậy, căn cứ theo Điều 43 Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là tài sản riêng của bà H, ông B cho rằng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nhưng không có chứng cứ chứng minh tài sản nói trên có nguồn gốc do vợ chồng tạo nên, bà H không thừa nhận. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông B về phần tài sản chung.

Đối với yêu cầu của ông B kháng cáo yêu cầu bà H trả lại số tiền vay của bà Nguyễn Thị Hiền: Xét thấy, bà Hiền không có đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết nên trong trường hợp có tranh chấp có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa và tuyên án ngày 09/7/2025. Ngày 14/7/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 7 nhận được Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, căn cứ quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì Đơn kháng cáo của ông B còn trong hạn luật định nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 58, Quyển số 01/2014 ngày 10/6/2014 của Ủy ban nhân dân Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân giữa bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn Bảy là hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ yêu cầu ly hôn của bà H và sự đồng thuận của ông B tại phiên tòa đã công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Giao cả 02 con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi

tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Phần này các đương sự không kháng cáo và không bị kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn B về phần tài sản trong thời kỳ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở (số hồ sơ gốc 14064) ngày 19/12/2003 của Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì căn nhà số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh) được Ủy ban nhân dân Quận 12 cấp cho ông Nguyễn Văn Cao và bà Cao Thị Gái; ngày 20/9/2004, Ủy ban nhân dân Quận 12 cập nhật biến động qua tên bà Bùi Thị Vân theo Hợp đồng số 10246/HĐ-MBN ngày 09/9/2004; ngày 06/8/2014, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất cập nhật biến động qua tên ông Mai Đức Thuận và bà Phạm Thị Ngọc Liên theo Hợp đồng số 20222 ngày 17/7/2014; ngày 15/02/2024, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 12 cập nhật biến động qua tên bà Nghiêm Thị Sen (là mẹ ruột bà Tạ Thị Thu H) theo hồ sơ số 013411.CN.001; sau đó, bà Sen tặng cho căn nhà nói trên cho bà H theo hồ sơ số 013411.TA.002, đến ngày 04/3/2024 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 12 cập nhật biến động qua tên bà H.

Từ những tài liệu, chứng cứ như đã nêu trên, xét thấy: Trong quá trình tố tụng và tại các phiên tòa, ông B cho rằng căn nhà nói trên là tài sản chung của vợ chồng trong đó ông có đóng góp vào 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, còn bà H thì không thừa nhận có sự việc này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông B đối với căn nhà số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn B phải chịu theo quy định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo nên ông B phải chịu.

[4]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu phản tố không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn B phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá. Ông B đã thực hiện xong.

[5]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 271, Điều 273 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 43, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1.1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Thu H.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh Phương, giới tính Nữ, sinh ngày 16/3/2012 và Nguyễn Minh Hiếu, giới tính Nam, sinh ngày 18/11/2014 cho bà Tạ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông B.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông B, bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

1.2. Về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Văn B.

Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của ông Nguyễn Văn B đối với nhà đất tọa lạc tại số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1623/5A khu phố 2, phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Tạ Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0014883 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ và 58.800.000 (năm mươi tám triệu tám trăm ngàn) đồng án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.750.000 (ba mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0057488 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông B còn phải nộp thêm số tiền là 28.350.000 (hai mươi tám triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0006097 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn B phải chịu và đã thi hành xong.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- VKS, TA, THA khu vực 7;
- Đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (T20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan